

Bài 12. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT.

1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.

a. Hoàn cảnh:

- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước thắng trận phân chia lại thế giới, hình thành trật tự thế giới mới (hệ thống Versailles – Washington).
- Hậu quả chiến tranh làm các cường quốc tư bản châu Âu gặp khó khăn, nước Pháp bị thiệt hại nặng nề.
- Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, Nga Xô viết được thành lập, Quốc tế cộng sản được thành lập.
- Tình hình trên tác động mạnh đến Việt Nam.

Ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam, Pháp thực hiện khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) để bù đắp thiệt hại chiến tranh, khôi phục lại địa vị trong thế giới tư bản.

b. Chính sách khai thác thuộc địa lần hai của Pháp:

Pháp đầu tư mạnh với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam, từ 1924 – 1929, số vốn đầu tư khoảng 4 tỉ phrăng vào Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam.

- Nông nghiệp: đầu tư nhiều nhất, chủ yếu là đầu tư vào đồn điền cao su, nhiều công ty cao su được thành lập (Đất đỏ, Mi-sơ-lanh...).
- Công nghiệp: chú trọng khai thác mỏ, chủ yếu là mỏ than; mở mang các ngành dệt, muối, xay xát....
- Thương nghiệp: ngoại thương phát triển, giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh.
- Giao thông vận tải: phát triển, các đô thị được mở rộng.
- Ngân hàng Đông Dương: nắm quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương, phát hành giấy bạc và cho vay lãi.
- Tăng thu thuế: ngân sách Đông Dương năm 1930 tăng gấp 3 lần so với năm 1912.

2. Chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp

(Học sinh đọc sách giáo khoa)

3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp ở Việt Nam.

a. Những chuyển biến mới về kinh tế

- Kinh tế của tư bản Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới, Pháp đầu tư các nhân tố kỹ thuật và nhân lực sản xuất, song rất hạn chế.
- Kinh tế Việt Nam vẫn mất cân đối, Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

b. Sự chuyển biến mới về giai cấp ở Việt Nam

- **Giai cấp địa chủ phong kiến:** tiếp tục phân hóa, một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống Pháp và tay sai.
- **Giai cấp nông dân:** bị đế quốc, phong kiến thống trị, tước đoạt ruộng đất, bị bản cùng hóa. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai gay gắt. Nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.
- **Giai cấp tiểu tư sản:** phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần dân tộc chống Pháp và tay sai. Bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước, hăng hái đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc.
- **Giai cấp tư sản:** ra đời sau chiến tranh thế giới thứ I, số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, bị tư sản Pháp chèn ép, bị phân hóa thành hai bộ phận:
 - + Tư sản mại bản: quyền lợi gắn chặt với đế quốc nên cấu kết chặt chẽ với chúng.
 - + Tư sản dân tộc: kinh doanh độc lập, có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.
- **Giai cấp công nhân:** Ngày càng phát triển, đến 1929 có trên 22 vạn người, đặc điểm:
 - + Bị tư sản áp bức bóc lột.
 - + Có quan hệ gắn bó với nông dân.
 - + Có truyền thống yêu nước của dân tộc.
 - + Sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản.
 - + Nhanh chóng vươn lên trở thành động lực của phong trào dân tộc dân chủ.

* Mâu thuẫn chủ yếu ở Việt Nam:

Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam tiếp tục diễn ra sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phản động tay sai. Cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai tiếp tục diễn ra gay gắt, phong phú về nội dung và hình thức.

II. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1925

1. Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam ở nước ngoài

(Học sinh đọc sách giáo khoa)

2. Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam

(Học sinh đọc sách giáo khoa)

3. Hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc.

- Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, năm 1919 gia nhập vào Đảng Xã hội Pháp.
- 6/1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Versailles “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”, đòi Pháp và Đồng minh thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng của nhân dân An Nam”.
- Giữa năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I.Lênin, giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.
- Tháng 12/1920, tham dự Đại hội của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành đảng viên Cộng sản.
- 1921, Người lập “Hội liên hiệp thuộc địa” ở Paris để tập hợp những người dân thuộc địa sống ở Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, ra báo ”Người cùng khổ ”, là cơ quan ngôn luận của Hội. Người còn viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân..., đặc biệt là tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- 6/1923, Người đến Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân (1923) và Đại hội lần V Quốc tế Cộng sản (1924).
- 11/1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp tuyên truyền lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng.
- Tháng 6/1925: Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đánh đổ đế quốc Pháp.
- Tháng 7/1925: cùng các nhà yêu nước Triều Tiên, In-đô-nê-xi-a, ... lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- * Ý nghĩa: Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI BÀI

Câu 1. Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Nước Pháp tham dự hội nghị Vécxai. B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
C. Phe hiệp ước thắng trận trong chiến tranh. D. Sự thiết lập trật tự thế giới mới.

Câu 2. Mục đích cuộc khai thác lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam là

- A. bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
B. làm cho kinh tế Việt Nam kiệt quệ, phải lệ thuộc vào Pháp.
C. thúc đẩy kinh tế tư bản ở Việt Nam phát triển.
D. bù đắp thiệt hại do cuộc khai thác lần thứ nhất

Câu 3. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai được tiến hành từ

- A. năm 1914 đến năm 1919. B. năm 1920 đến năm 1930.
C. năm 1919 đến năm 1929. D. năm 1919 đến năm 1939.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, Pháp chú trọng đầu tư vốn nhiều nhất vào

- A. nông nghiệp và khai thác mỏ. B. thủ công nghiệp, thương nghiệp.
C. công nghiệp, thủ công nghiệp. D. công nghiệp.

Câu 5. Số vốn đầu tư vào nông nghiệp, Pháp chủ yếu đầu tư vào ngành nào?

- A. Trồng lúa B. Trồng bông, đay.
C. Đồn điền cao su. D. Chăn nuôi.

Câu 6. Số vốn đầu tư vào công nghiệp, Pháp chủ yếu đầu tư vào ngành nào?

- A. Công nghiệp dệt. B. Công nghiệp xây sát.
C. Công nghiệp chế tạo máy. D. Công nghiệp khai mỏ.

Câu 7. Trong các giai cấp xuất hiện ở xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai, nông dân được coi là

- A. lực lượng cách mạng to lớn trong phong trào giải phóng dân tộc.
B. lực lượng đông đảo nhất, có nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.
C. lực lượng có tinh thần yêu nước, sớm chịu ảnh hưởng trào lưu cách mạng từ bên ngoài.
D. có tư tưởng canh tân đất nước, hăng hái tham gia đấu tranh vì độc lập dân tộc.

Câu 8. Giai cấp được giao cho sứ mệnh lịch sử lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc

- A. Nông dân B. Công nhân C. Tư sản dân tộc D. Tiểu tư sản

Câu 9. Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX cần phải giải quyết là

- A. địa chủ phong kiến và nông dân.
- B. tư sản người Pháp và tư sản Việt Nam.
- C. toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và bọn phản động tay sai.
- D. giữa địa chủ phong kiến, nông dân Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 10. Nội dung chính “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” do Nguyễn Ái Quốc viết gửi đến hội nghị Vécxai tháng 6/1919 là yêu cầu chính phủ Pháp và các nước đồng minh

- A. công nhận các quyền cơ bản cho nhân dân Việt Nam.
- B. cho Việt Nam quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận.
- C. thực hiện cải cách ở Đông Dương.
- D. thừa nhận các quyền tự do dân chủ, bình đẳng và quyền tự quyết cho nhân dân Việt Nam.

Câu 11. Sự kiện có tính bước ngoặt đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là

- A. Người gửi tới hội nghị Véc xai “bản yêu sách của nhân dân An Nam”.
- B. Người đọc bản “ Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa”.
- C. Người tham dự Đại hội của Đảng xã hội Pháp, tán đồng việc gia nhập Quốc tế cộng sản.
- D. Người đến Liên Xô dự Đại hội Quốc tế nông dân, dự Đại hội lần V Quốc tế Công Sản.

Câu 12. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người chiến sĩ Cộng sản Quốc tế (bước ngoặt thứ hai trong cuộc đời hoạt động Nguyễn Ái Quốc)?

- A. Người gửi tới hội nghị Véc xai “bản yêu sách của nhân dân An Nam”.
- B. Người đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa”.
- C. Người tham dự Đại hội của Đảng xã hội Pháp, tán đồng việc gia nhập Quốc tế cộng sản.
- D. Người đến Liên Xô dự Đại hội Quốc tế nông dân, dự Đại hội lần V Quốc tế Công Sản.

Câu 13. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước Châu Phi thành lập “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa” ở Pari nhằm

- A. đoàn kết các lực lượng cách mạng thế giới chống chủ nghĩa thực dân.
- B. xuất bản các loại sách báo để truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin về nước.
- C. kêu gọi nhân dân các nước ủng hộ cách mạng Việt Nam.
- D. kêu gọi nhân dân các nước tham gia tổ chức Quốc tế Cộng Sản.

Câu 14. Giai cấp, tầng lớp nào mới ra đời do hậu quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Nông dân, tư sản dân tộc. B. Tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
C. Tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến. D. Công nhân, nông dân.

Câu 15. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Nông dân. B. Công nhân. C. Địa chủ phong kiến. D. Tư sản dân tộc.

Câu 16. Trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam vì Pháp muốn

- A. cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào Pháp.
B. không muốn kinh tế Việt Nam phát triển hơn kinh tế Pháp.
C. biến Việt Nam thành căn cứ quân sự và chính trị của Pháp.
D. để Việt Nam được tự do phát triển kinh tế.

Câu 17. Công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 -1930 là gì?

- A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
B. Thành lập hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.
C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.
D. Soạn thảo cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 18. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919-1925 có tác dụng gì?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác Lê nin được truyền bá vào Việt Nam.
C. Thành lập 3 tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.
D. Thực hiện quá trình vô sản hóa đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 19. Sự kiện ngày 17/6/1924 gắn liền với hoạt động nào của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô?

- A. Người dự Hội nghị Quốc tế nông dân. B. Người dự Đại hội lần V Quốc tế cộng sản.
C. Người dự Đại hội lần II Quốc tế cộng sản. D. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 20. Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận: “*Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình*”, sau sự kiện nào?

- A. Sau khi đặt chân tới châu Phi, chứng kiến cảnh người da màu bị đàn áp.
B. Sau khi đến Mỹ, nhìn thấy cuộc sống khổ cực của nô lệ trong các đồn điền.
C. Sau khi đọc bản Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin trên báo Nhân đạo.
D. Sau khi bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Vécxai không được chấp nhận.

